

Số: /KH-SNN

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2021

KẾ HOẠCH

Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 26/6/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025, Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 105-NQ/TU ngày 28/4/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang (gọi tắt là Nghị quyết 105-NQ/TU) và Kế hoạch số 293/KH-UBND ngày 26/6/2021 của UBND tỉnh (gọi tắt là Kế hoạch 293/KH-UBND), về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; tạo dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, minh bạch, bình đẳng, thông thoáng giữa các thành phần kinh tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và PTNT, qua đó huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực góp phần đưa tỉnh Bắc Giang phát triển toàn diện, vững chắc, từng bước tạo dựng thương hiệu, nâng vị thế, hình ảnh Bắc Giang lên tầm cao mới.

2. Yêu cầu

- Các nội dung của Kế hoạch phù hợp với quan điểm, mục tiêu, định hướng Nghị quyết số 105-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch 293/KH-UBND của UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trên địa bàn tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025.

- Các phòng, ban, đơn vị cần bám sát các nội dung, yêu cầu của Kế hoạch trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ. Thường xuyên phối hợp, đôn đốc, kiểm tra, giám sát để đảm bảo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đạt hiệu quả, chất lượng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tạo dựng môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, bình đẳng, thông thoáng, minh bạch, thân thiện giữa các thành phần kinh tế thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và PTNT để thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, nâng

cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2021 và trong những năm tới; huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đưa tỉnh phát triển toàn diện, vững chắc, từng bước tạo dựng thương hiệu, nâng vị thế, hình ảnh Bắc Giang lên tầm cao mới.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tốc độ tăng trưởng (GRDP) bình quân ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản giai đoạn 2021 - 2025 đạt 2,5%/năm (trong đó: Nông nghiệp tăng 2,1%/năm; lâm nghiệp tăng 6,8%/năm; thủy sản tăng 6,3%/năm).

- Cơ cấu sản xuất: Nông nghiệp chiếm 88,7% (trong đó: Trồng trọt 49,8%; chăn nuôi 48,1%; dịch vụ 2,1%), lâm nghiệp 5,3%, thủy sản 6,0%.

- Giá trị sản xuất bình quân trên 1ha đất sản xuất nông nghiệp đạt 140 triệu đồng.

- Cải thiện, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) của sở đạt kết quả cao, phân đầu trong nhóm 5 sở, ban ngành của tỉnh; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và huyện, thành phố (DDCI) nằm trong nhóm khá, top 5 - 7 trên bảng xếp hạng khối 15 sở, ban, ngành tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Trong giai đoạn 2021-2025, các phòng, ban, đơn vị cần thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 105-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch 293/KH-UBND của UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI); trong đó, cần tập trung cao để hoàn thành các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm sau:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh

- Các phòng, ban, đơn vị chủ động tổ chức phổ biến các nội dung của Nghị quyết số 105-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch 293/KH-UBND của UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tới toàn thể cán bộ CCVC, người lao động thuộc cơ quan, đơn vị mình.

- Hằng năm xây dựng Kế hoạch nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Sở, phân công rõ nhiệm vụ cho từng phòng, ban, đơn vị, từng bộ phận, cá nhân liên quan trong việc triển khai thực hiện, xác định rõ lộ trình, thời gian và kết quả của từng nhiệm vụ; Thường xuyên tổ chức các Hội nghị quán triệt tới toàn thể cán bộ CCVC và người lao động trong đơn vị mình về việc nêu cao ý thức trách nhiệm trong thực thi công vụ.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, đặc biệt người đứng đầu phải ý thức sâu sắc vai trò tiên phong trong cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, không ngừng đổi mới phương pháp lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, tạo niềm tin của doanh nghiệp vào sự chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, đơn vị, của Sở, góp phần tạo dựng hình ảnh chính quyền năng động, thân thiện.

- Người đứng đầu các phòng, ban, đơn vị phải gương mẫu, đi đầu và chịu

trách nhiệm về kết quả cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của đơn vị, lĩnh vực phụ trách. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, kiên quyết xử lý, thay thế cán bộ CCVC có hành vi tiêu cực, gây khó khăn, phiền hà, những nhiều trong quá trình thực thi công vụ.

- Nâng cao trách nhiệm giải trình của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đối với doanh nghiệp, nhà đầu tư thông qua việc giải đáp những kiến nghị, khó khăn, vướng mắc liên quan đến lĩnh vực đơn vị mình quản lý.

- Hằng năm các đơn vị xây dựng kế hoạch khắc phục và cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành, địa phương (DDCI) và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) liên quan đến nhiệm vụ của đơn vị được giao.

2. Quyết liệt cải cách thủ tục hành chính

- Thường xuyên cải cách thủ tục hành chính, rà soát đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính, tăng cường giải quyết TTHC bằng hình thức trực tuyến, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC không để doanh nghiệp, người dân phải đi lại nhiều lần để hoàn tất thủ tục, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Hằng năm tiến hành rà soát, kiểm tra, các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Giang nhằm kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, hết hiệu lực, không còn phù hợp để kiến nghị với UBND tỉnh điều chỉnh, bãi bỏ.

- Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại bộ phận một cửa và tại các phòng, ban, đơn vị thường xuyên tiếp xúc, giải quyết công việc với doanh nghiệp, người dân; ưu tiên bố trí cán bộ, CCVC có năng lực, trình độ, tinh thần trách nhiệm, kỹ năng giao tiếp tốt, đồng thời, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và quan tâm khi xem xét quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm đối với cán bộ, công chức đã có thời gian công tác tại bộ phận một cửa, hoàn thành tốt nhiệm vụ, được doanh nghiệp, người dân ghi nhận, đánh giá tốt.

3. Đẩy mạnh chuyển đổi số phục vụ doanh nghiệp

- Chủ động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” tại các đơn vị thuộc Sở; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của các đơn vị.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về kế hoạch và kết quả thực hiện chuyển đổi số của đơn vị trên Cổng thông tin điện tử của Sở.

- Rà soát, chỉnh sửa, ban hành kịp thời quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính của các đơn vị trực thuộc.

- Đẩy mạnh công tác tự học tập, tuyên truyền, chủ động nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, viên chức các kiến thức về CNTT, ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ.

- Rà soát, đăng ký cán bộ công chức, viên chức tham dự đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về CNTT, chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ tổ chức.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho doanh nghiệp

- Cơ cấu lao động khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh có xu hướng chuyển dịch tăng dần tỷ lệ lao động khu vực công nghiệp, dịch vụ, giảm dần tỷ lệ lao động khu vực nông nghiệp. Do vậy để nâng cao chất lượng lao động nông nghiệp trong giai đoạn tới cần tăng cường nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ chế ưu đãi và triển khai thực hiện các chương trình, đề án hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm cho lao động khu vực nông thôn, người lao động dân tộc thiểu số, học sinh, sinh viên,...; Chú trọng nâng cao cả về số lượng, chất lượng đào tạo nghề trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp ở những ngành, nghề phù hợp với bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đồng thời quan tâm đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng cho lao động nông thôn phát triển nông nghiệp công nghệ cao, chế biến, cơ giới hóa đồng bộ, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị; phát triển các sản phẩm làng nghề, làng nghề truyền thống, sản phẩm OCOP...

- Thực hiện lồng ghép, huy động có hiệu quả các nguồn lực từ các chương trình, dự án để thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn;

- Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về đào tạo nghề, thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát.

5. Tập trung nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

- Định kỳ hằng năm, sau khi Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam công bố kết quả chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức hội nghị đánh giá, phân tích và triển khai các giải pháp nâng điểm chỉ số PCI đến toàn thể cơ quan, đơn vị trực thuộc sau hội nghị của UBND tỉnh. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cần nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nêu trong Kế hoạch nâng cao chỉ số PCI hằng năm và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả thực hiện.

- Hằng năm xây dựng, ban hành Kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện, nêu rõ các tồn tại, hạn chế, đề ra nhiệm vụ, phương hướng nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp sở (DDCI) từ đó giúp nâng cao năng lực điều hành và cải thiện môi trường kinh doanh.

- Hằng năm tổ chức các cuộc đối thoại giữa lãnh đạo Sở với doanh nghiệp theo lĩnh vực lĩnh vực nhằm nắm bắt và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, nhà đầu tư.

6. Chú trọng thực hiện tốt công tác thu hút và xúc tiến đầu tư, gắn với nâng cao chất lượng thu hút đầu tư.

- Cụ thể trong *Quy hoạch tỉnh Bắc Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050* theo các vùng sản xuất tập trung, chuyên canh các sản phẩm chủ lực, đặc trưng; các vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để làm cơ sở tích tụ ruộng đất, thu hút doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp và ứng

dụng công nghệ cao trong sản xuất, nâng cao giá trị sản xuất nông nghiệp theo chiều sâu.

- Phân công đơn vị đầu mối tiếp nhận các thông tin phản ánh khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp để giải quyết, tháo gỡ kịp thời.

7. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền

Hàng năm, xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến đến các đơn vị nhằm giúp cán bộ CCVC trong Sở nắm rõ, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đối với sự phát triển kinh tế xã hội trong thời gian tới. Tăng cường quán triệt tới toàn thể cán bộ CCVC, người lao động trong các đơn vị thuộc Sở luôn nêu cao ý thức trách nhiệm, đổi mới tư duy, nhận thức trong thực thi công vụ, chuyển từ tư duy “cho phép”, “cấp phép” sang tư duy “phục vụ”.

8. Quan tâm thực thiện tốt công tác thi đua khen thưởng

- Đưa kết thực hiện nhiệm vụ thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp sở (DDCI) trở thành một trong những tiêu chí đánh giá xếp loại người đứng đầu các đơn vị thuộc Sở; đưa nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh vào tiêu chí đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức hằng năm và khi xem xét quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ.

- Hằng năm đề xuất biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích, sáng kiến hay trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Đẩy mạnh các phong trào thi đua trong các cơ quan, đơn vị, gắn với thực hiện nhiệm vụ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao thứ hạng chỉ số PCI của tỉnh và chỉ số DDCI của Sở.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các phòng, ban, đơn vị căn cứ vào các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Kế hoạch này và Phụ lục kèm theo tổ chức xây dựng Kế hoạch thực hiện của đơn vị, trong đó đề ra các biện pháp cụ thể và thời gian hoàn thành. Kế hoạch thực hiện của các đơn vị được báo cáo Giám đốc Sở (qua Phòng KHTC), thời gian hoàn thành trong tháng 8/2021.

2. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở, có trách nhiệm tổ chức quán triệt, phổ biến sâu rộng về Kế hoạch này tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý để nắm được nội dung, mục đích và ý nghĩa của việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và thực hiện.

3. Kịp thời phát hiện, khắc phục những hạn chế, tồn tại về tình hình thực hiện nhiệm vụ của phòng, đơn vị mình, của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc quyền quản lý trong thực thi công vụ, nhất là những nội dung liên quan trực tiếp đến giải quyết thủ tục hành chính, đề xuất, kiến nghị của doanh nghiệp, người dân.

4. Định kỳ hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về cải thiện môi trường

đầu tư, kinh doanh và nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của phòng, đơn vị mình về Sở (qua phòng KHTC) để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

5. Giao Phòng KHTC đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham mưu Giám đốc Sở tổng hợp báo cáo sơ kết, tổng kết và báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở KH và ĐT;
- Các đơn vị HCSN trực thuộc;
- Các Phòng, Thanh tra, VP Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC



Dương Thanh Tùng